|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY KHỐI  CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH  **BAN TUYÊN GIÁO**  **\*** | **THÔNG TIN SINH HOẠT NỘI BỘ  (Phục vụ sinh hoạt chi bộ tháng 5/2022)** |

**I. QUÁN TRIỆT VÀ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022**

**1. Khát vọng Hồ Chí Minh**

Khát vọng là những mong muốn tốt đẹp của con người với sự thôi thúc mạnh mẽ từ bên trong để đạt được những mong muốn ấy. Nó có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người, gắn với mục đích sống, nuôi dưỡng những hoài bão lớn lao trong họ… Cụ thể ở vào thời điểm này, khát vọng của dân tộc Việt Nam là đưa đất nước đi tới phồn vinh, hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các nước trong khu vực và thế giới.

*Trước hết*, Người nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

*Thứ hai*, theo Người để hiện thực hóa khát vọng phát triển vươn lên thì phải xây dựng được nền tảng kinh tế- xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng nhằm không ngừng nâng cao đời sống cho Nhân dân.

*Thứ ba,* để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước, quê hương giàu mạnh phải phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.

*Thứ tư*, trước lúc đi xa, trong Di chúc, mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tột bậc của Người: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

**2. Kể chuyện : “Con đường dẫn tôi đến Chủ nghĩa Lênin”**

Ngay sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi làm thuê ở Pari, khi thì làm cho một cửa hàng phóng đại ảnh, khi thì vẽ “đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa” (do một xưởng của người Pháp làm ra!). Hồi đó, tôi thường rải truyền đơn tố cáo tội ác bọn thực dân Pháp ở Việt Nam.

Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết.

Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các “ông bà” ấy – (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) – đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu.

Hồi ấy, trong các chi bộ của Đảng Xã hội, người ta bàn cãi sôi nổi về vấn đề có nên ở lại trong Quốc tế thứ hai, hay là nên tổ chức một Quốc tế thứ hai rưỡi[1], hoặc tham gia Quốc tế thứ ba của Lênin? Tôi dự rất đều các cuộc họp một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý kiến. Lúc đầu, tôi không hiểu được hết. Tại sao người ta bàn cãi hăng như vậy? Với Quốc tế thứ hai, hoặc thứ hai rưỡi, hay là thứ ba, thì người ta cũng đều làm được cách mạng cả, sao lại phải cãi nhau? Và còn Quốc tế thứ nhất nữa, người ta đã làm gì với nó rồi?

Điều mà tôi muốn biết hơn cả - và cũng chính là điều mà người ta không thảo luận trong cuộc họp - là: Vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?

Trong một cuộc họp, tôi đã nêu câu hỏi ấy lên, câu hỏi quan trọng nhất đối với tôi. Có mấy đồng chí trả lời: Đó là Quốc tế thứ ba, chứ không phải Quốc tế thứ hai. Và một đồng chí đã đưa cho tôi đọc *Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo *Nhân Đạo*.

Trong Luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”.

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Trước kia, trong các cuộc họp chi bộ, tôi chỉ ngồi nghe người ta nói; tôi cảm thấy người nào cũng có lý cả, tôi không phân biệt được ai đúng và ai sai. Nhưng từ đó tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận. Tôi tham gia thảo luận sôi nổi. Mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lý lẽ duy nhất của tôi là: Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?

Không chỉ tham gia các cuộc họp của chi bộ tôi mà thôi, tôi còn đến những chi bộ khác để bênh vực lập trường “của tôi”. Ở đây, tôi cần nhắc thêm rằng các đồng chí Mácxen Casanh, Vayăng Cutuyariê, Môngmútxô và nhiều đồng chí khác đã giúp đỡ tôi hiểu biết thêm. Cuối cùng ở Đại hội thành phố Tua[2], tôi cùng các đồng chí ấy biểu quyết tán thành tham gia Quốc tế thứ ba.

Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác – Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái “cẩm nang” đầy phép lạ thần tình. Khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cẩm nang ra, thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

🡪 Liên hệ thực tiễn, tự phê bình và phê bình.

**II. THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG**

**1.** **KHẨN TRƯƠNG NGHIÊN CỨU BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Đây là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được khẳng định trong Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam), Hiến pháp năm 1946 và thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm qua. Nhận thức sâu sắc về quy luật vận động, phát triển của nhà nước hiện đại, kế thừa, vận dụng những giá trị phổ quát, tiến bộ của nhà nước pháp quyền, Đảng ta chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Điều đó thể hiện rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh năm 1991), Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và văn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội. Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN đã kế thừa, phát triển những giá trị phổ quát, văn minh của nhà nước pháp quyền phù hợp với đặc thù Việt Nam; từng bước hiện thực hóa, khẳng định tính đúng đắn về chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Tuy nhiên, có thể nhận thức rằng, lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề cần phải được làm rõ, tiếp tục giải quyết để làm cơ sở quan trọng, vững chắc trong việc vận dụng vào cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Để triển khai chủ trương của Đại hội XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII giao cho Ban Nội chính Trung ương chủ trì tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng Đề án trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành Nghị quyết về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”. Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án do đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước làm Trưởng ban; đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương làm Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Đề án.

Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là thời cơ rất thuận lợi, với những điều kiện chín muồi để tạo được bước tiến mới, đột phá trong đổi mới hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Vì vậy, việc hoàn chỉnh Đề án để trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị và hoàn thiện để trình Ban Chấp hành Trung ương đang được tiến hành một cách khẩn trương, nghiêm túc, khoa học nhằm quyết tâm xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, hướng tới một nền dân chủ, công bằng, công lý, hiện đại, nhân văn, mang lại ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, nâng cao tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước, sớm đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xứng đáng với truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**2. TIẾP TỤC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO TINH THẦN KẾT LUẬN SỐ 21-KL/TW, NGÀY 25/10/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

**Võ Thành Đô**

**Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW, ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bước đầu đạt được một số kết quả sau:

Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng; Triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, đi vào cuộc sống, có nhiều bước đột phá quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ.

Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được nâng lên; nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, “ tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kết hợp hài hòa giữa ‘xây” và “chống”.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh, khách quan cán bộ, đảng viên vi phạm; tăng cường kỉ luật, kỉ cương; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân; góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 vẫn còn hạn chế, khuyết điểm, đó là:

Một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu*,*phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức đảng còn hạn chế. Cơ chế kiểm soát quyền lực và chế tài xử lý vi phạm ở nhiều lĩnh vực chưa có hoặc có nhưng chưa cụ thể, hiệu quả thực thi thấp.

Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả; chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch,...

*Nguyên nhân* chủ yếu của hạn chế, khuyết điểm là do một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, mất đoàn kết nội bộ, chưa thẳng thắn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, thậm chí còn cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đất nước ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn đang hiện hữu, có mặt còn gay gắt hơn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, đòi hỏi phải đặc biệt coi trọng và đưa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng lên tầm cao mới, gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Do đó, tại Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương quyết định đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

**Mục tiêu**: Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái , “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa “xây” và “chống”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gắn bó mật thiết với Nhân dân, ngày càng được Nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

***Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình***

Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân; xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp uỷ, thường vụ cấp uỷ, đề cao và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hoà vi quý”. Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; chủ động dự báo tình hình, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội.

Quy hoạch phát triển, quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí, trang tin điện tử, mạng xã hội. Quản lý và đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong sử dụng mạng xã hội.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, "lợi ích nhóm".

***Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả***

Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; Công tác cán bộ gắn với việc thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, giữ vững vị thế cầm quyền và bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu trong công tác cán bộ. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Bảo đảm đúng quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ; không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thí điểm một số chủ trương như: Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình, bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng...

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể, với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ; tăng cường cán bộ có bản lĩnh, trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

***Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách***

Hoàn thiện các cơ chế về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự; đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, tuyển dụng theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch.

Kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; xây dựng cơ chế phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ để đào tạo.

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; cơ chế bảo vệ, khuyến khích nhân dân phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực; thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu đối với cán bộ cấp dưới để kiểm tra, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, không để bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất cứ tổ chức, cá nhân nào, không để xảy ra tình trạng lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong văn bản pháp luật.

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, tài chính, ngân sách, tài sản công, đất đai, tài nguyên, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, hải quan, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,...

***Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm***

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát, kịp thời phát hiện từ nội bộ.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung vào phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát người đứng đầu thực hiện trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tập trung kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên có lời nói, việc làm biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ngay tại cơ sở, chi bộ, không để kéo dài hoặc "đùn đẩy" lên cấp trên.

Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực.

***Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào Nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh***

Hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trực tiếp phản ánh, góp ý với cấp uỷ đảng về công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; của báo chí. Chú trọng giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở để thực hiện có hiệu quả phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường trách nhiệm giải trình, tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, khiếu kiện của Nhân dân.

Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình nêu gương sáng, có sức lan toả lớn trong Đảng và xã hội.

**3. GIẢI PHÁP ĐƯA VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRỞ THÀNH NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN**

*Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ tỉnh Bến Tre có chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nâng lên, lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Bên cạnh những mặt tích cực, công tác lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cần tập trung khắc phục để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp uỷ và cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII, xây dựng Đảng bộ tỉnh nhà trong sạch, vững mạnh toàn diện.*

Quán triệt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khoá XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 74-KH/TU, ngày 28/7/2021 để cụ thể hoá thực hiện. Đối với tổ chức đảng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ cần xác định rõ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng; tiếp tục triển khai thực hiện tốt phương châm “Trên trước, dưới sau”, “Trong trước, ngoài sau”, “Học đi đôi với làm theo” để tạo sự lan toả ra toàn xã hội; quyết liệt đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh uỷ về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trở thành một nội dung quan trọng trong sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, là việc làm thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với Dân; thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cũng yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu gương về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình, phê bình; tinh thần trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ, cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định khác; tự giác tu dưỡng, học tập, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; “Trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”; “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”; thực hiện nói đi đôi với làm, nói, viết, làm đúng theo Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xứng đáng là “Người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”.

Tuy nhiên, qua 01 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, vẫn còn một số hạn chế cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục để làm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng thực chất hơn. Những hạn chế đó là: Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thật sự trở thành việc làm thường xuyên của không ít tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Học tập thì tổ chức qua loa, chiếu lệ. Làm theo thì chưa có kết quả rõ nét, chưa thành ý thức tự giác trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là thực hiện tự phê bình và phê bình nội dung cam kết tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện hàng năm. Việc bình chọn, biểu dương gương điển hình trong học tập và làm theo Bác hàng tháng, quý chưa thật sự đồng bộ. Gương điển hình có lúc chưa thật sự thuyết phục, chưa tạo được sự lan toả.

Đánh giá về nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại này, các cấp uỷ đều thống nhất cho rằng: Một số cấp uỷ, người đứng đầu đơn vị chưa thật sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, chưa quán triệt, thực hiện đầy đủ chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy. Công tác phối hợp của các thành viên trong hệ thống chính trị có lúc chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu và giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa được thực hiện thường xuyên. Một bộ phận không ít cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt chưa thể hiện rõ vai trò nêu gương, nói không đi đôi với làm, thực hiện tự phê bình và phê bình chưa nghiêm túc, ý thức tự giác trong học tập, tự thân trong tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của một số đảng viên chưa cao,...

Để góp phần khắc phục những hạn chế nêu trên, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào nền nếp, trở thành một nội dung quan trọng trong sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ và là việc làm thường xuyên, thực chất của mỗi cán bộ, đảng viên; các cấp uỷ cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

***- Thứ nhất***, cần khắc phục quan điểm: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII,... đã quán triệt xong, hoặc chuyên đề năm 2022 đã triển khai xong,... Bởi, trong thực tế, việc triển khai quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng nói chung, Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị nói riêng, có khi đã “xong”, nhưng không ít cán bộ, đảng viên vẫn chưa “thông”. Cho nên vẫn còn tình trạng lúng túng trong triển khai thực hiện hoặc trông chờ hướng dẫn cấp trên. Cán bộ, đảng viên đăng ký nội dung học tập và làm theo không sát với chức trách nhiệm vụ,... Vì vậy, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản, cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh và các chuyên đề hàng năm là rất quan trọng và cần thiết. Quán triệt sâu, nghiên cứu kỹ, thấm nhuần ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo Bác đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay, để đồng thuận từ trong nhận thức đến hành động, hành động một cách tự giác, có hiệu quả. Bác Hồ đã dạy rằng: “Cần nghiên cứu sâu để thấm nhuần tinh thần nghị quyết; nghiên cứu càng sâu thì càng thêm phấn khởi, hoàn thành nhiệm vụ càng tốt. Nhưng cán bộ thấm nhuần chưa đủ. Phải làm cho tinh thần nghị quyết thấm nhuần trong toàn Đảng, toàn dân, làm cho mọi người thấy hết thắng lợi, khả năng và khó khăn của ta, thấy rõ khả năng của ta to lớn hơn khó khăn nhiều, làm sao cho mọi người vui vẻ, hăng hái làm tròn nhiệm vụ, vì khi nhân dân vui vẻ, hăng hái thì mọi khó khăn sẽ vượt được”[[1]](#footnote-1).

***- Thứ hai***, cấp uỷ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần quyết tâm, quyết liệt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*Trước hết*, trên cơ sở những hạn chế, khuyết điểm hàng năm đã được chỉ ra, các cấp uỷ cần xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII đã khẳng định đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là để “... góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu”. Mỗi tập thể, cá nhân đều có những hạn chế, khuyết điểm riêng, nên không có mẫu chung cho tất cả. Cho nên, các cấp uỷ cần tập trung, quyết tâm, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng, đảng viên xác định cho được hạn chế, khuyết điểm cơ bản, ảnh hưởng đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để chọn mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp khắc phục phù hợp, sát thực, khả thi.

*Hai là*, lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thực chất tự phê bình và phê bình tại chi bộ những nội dung cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm của cán bộ, đảng viên; đồng thời, hàng tháng, quý, năm thực hiện nghiêm việc bình chọn, biểu dương gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo Công văn số 2030-CV/TU, ngày 14/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

*Ba là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chú trọng công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 109-QĐ/TW, ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư khoá XII.

***- Thứ ba***, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là bí thư cấp uỷ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cấp uỷ viên các cấp. Bác Hồ đã từng dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”([[2]](#footnote-2)). Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do đó để tập hợp được lực lượng, vận động được quần chúng, để quần chúng tin tưởng, sẵn sàng tham gia và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, thì người đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nêu gương. Vì “Trước mặt quần chúng không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” mà ta được mọi người yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”([[3]](#footnote-3)). Ðại hội XIII của Ðảng đã khẳng định: “Thực hiện nghiêm các quy định của Ðảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Ðảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan toả, thúc đẩy các phong trào cách mạng”([[4]](#footnote-4)). Nêu gương là trách nhiệm, bổn phận và là đạo lý của người đảng viên của Ðảng trước Nhân dân; trách nhiệm nêu gương đó phải được thể hiện từ trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự phê bình, phê bình đến trong quan hệ với quần chúng, trách nhiệm trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. Đại hội XI Đảng bộ tỉnh cũng đã yêu cầu: “...; đề cao tính tự giác, nêu gương về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống chủ nghĩa cá nhân; kịp thời biểu dương những đảng viên nêu gương về đạo đức, lối sống để lan toả trong xã hội”([[5]](#footnote-5)). Để phát huy vai trò nêu gương, cán bộ, đảng viên cần quan tâm:

*Một là*, thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, trong đó đề cao vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy chính quyền cơ quan, đơn vị. Không ngừng học tập tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, rèn luyện, giữ gìn nhân cách, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng địa vị công tác để vụ lợi. Cán bộ, nhất là lãnh đạo, phải luôn gương mẫu trong việc học tập, rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức cách mạng, trong công tác, sinh hoạt, ứng xử với mọi người; chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

*Hai là*, cần khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “Trên trước dưới sau”, “Trong trước ngoài sau”, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Lãnh đạo cấp trên nêu gương trước, tiếp theo là cấp dưới; người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị nhỏ gương mẫu đối với cấp dưới của mình và quần chúng. Nêu gương trong nội bộ toả ra bên ngoài, như trong cấp uỷ, ban thường vụ, ban lãnh đạo, tổ chức đảng,… lan toả ra toàn xã hội.

*Ba là*, lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước vì dân”; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, uy tín, dũng khí, tầm nhìn; thật sự là hạt nhân đoàn kết, biết quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ; phải luôn giữ vững các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động thực tiễn; nghiêm túc tự phê bình và phê bình, phải thực sự có “dũng” trong đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng, không “cầu an”, “ba phải”….

**Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng,**

**Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

**4. THÀNH PHỐ BẾN TRE THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/ThU VỀ CHỦ TRƯƠNG “SÁU KHÔNG”**

Hiện nay, thành phố Bến Tre đang phát triển toàn diện về mọi mặt, tốc độ đô thị hóa và dân số cơ học tăng nhanh, góp phần quan trọng cho thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại I trực thuộc tỉnh. Tuy nhiên, tình trạng vứt rác bừa bãi chưa được giải quyết triệt để, ô nhiễm môi trường kênh, rạch, hệ thống thoát nước có chiều hướng gia tăng. Nhiều biển hiệu, quảng cáo của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đúng theo Luật Quảng cáo; rao vặt trên cột điện, bờ tường, cây xanh, loa phóng thanh chưa được xử lý triệt để, gây mất mỹ quan đô thị; đặc biệt là quảng cáo cho vay với hình thức *“Tín dụng đen”* ngày càng phát sinh.

Công tác đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn, mặc dù thành phố đã thực hiện nhiều giải pháp nhưng tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường vẫn thường xuyên xảy ra, nhất là các tuyến đường nội ô thành phố. Tệ nạn ma túy, tội phạm trộm cắp tài sản hoạt động lưu động, liên tỉnh, liên huyện, hiện nay chưa được kiểm soát chặt chẽ gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ thành phố Bến Tre, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bến Tre đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ThU, ngày 05/01/2021 về thực hiện chủ trương: *“Không rác thải, nước thải gây ô nhiễm môi trường; không biển hiệu, quảng cáo sai quy định; không không để lấn chiếm đường phố trái phép; không để tình hình ma túy diễn biến phức tạp; không để nạn trộm cắp, cướp giật gia tăng; không để tội phạm hoạt động có tổ chức”* (gọi tắt là chủ trương “Sáu không”), nhằm để khắc phục tình trạng nêu trên, góp phần nâng chất thành phố văn minh đô thị, xây dựng thành phố xanh - sạch - đẹp để hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại I, trở thành đô thị đáng sống trong tương lai.

Việc thực hiện Nghị quyết đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến xã, phường. Phát huy và nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong thực hiện chủ trương “*Năm không*” nhiệm kỳ 2015 - 2020, các nội dung “*Sáu không*” tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân, ý thức tự giác chấp hành tốt các quy định của pháp luật; đặc biệt là vai trò gương mẫu, tiên phong đi đầu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị và các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, học tập, lao động, làm việc trên địa bàn.

Qua 01 năm thực hiện Nghị quyết, đến nay nội dung “**Không rác thải, nước thải gây ô nhiễm môi trường**” đạt nhiều kết quả tích cực; tỷ lệ hộ dân ở phường đăng ký thu gom, xử lý rác thải đạt 98,1% (Nghị quyết 95%), xây dựng mới 02 trạm trung chuyển rác ở xã Sơn Đông và Nhơn Thạnh (lũy kế 10 trạm/14 xã, phường), trên 75% tuyến đường chính của xã có mạng lưới thu gom rác thải và 100% cơ sở sản xuất kinh doanh, chăn nuôi (328/328 cơ sở) thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường có xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Đối với nội dung “**Không biển hiệu, quảng cáo sai quy định**” thường xuyên được các cấp, các ngành phối hợp kiểm tra chấn chỉnh, xử lý; vận động toàn dân cùng tham gia và giao trách nhiệm cho từng tổ chức trong hệ thống chính trị từ thành phố đến xã, phường; hướng dẫn, vận động các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt các quy định về quảng cáo, đặt biển hiệu; phát động hộ dân ở ven các trục lộ tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm các quy định về quảng cáo. Năm 2021, qua triển khai các ngành chức năng thành phố và xã, phường đã kiểm tra, nhắc nhở 136 trường hợp, tạm giữ 92 biển, bảng quảng cáo lấn chiếm vỉa hè; xác minh làm rõ, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 09 vụ/18 đối tượng có hành vi phát tờ rơi, dán quảng cáo và người có sản phẩm, hàng hóa quảng cáo chưa đúng quy định tổng số tiền 77, 250 triệu đồng.

Thành phố hiện còn 14 “Điểm đen” về trật tự đô thị, 09 tuyến đường nội thị và 05 tuyến đường ngoại ô thường xuyên xảy ra tình trạng lấn chiếm trái phép. Năm 2021, qua thực hiện nội dung “**Không để lấn chiếm đường phố trái phép**”, thành phố và xã, phường đã kiểm tra, giải tỏa 3.099 lượt, qua đó giáo dục, nhắc nhở 5.241 trường hợp và quyết định xử phạt vi phạm hành chính 150 trường hợp mua bán lấn chiếm trái phép (tổng số tiền 32,4 triệu đồng). Cùng với sự nỗ lực của phòng Quản lý đô thị thành phố và phát huy vai trò 14 đội xung kích về trật tự đô thị ở xã, phường; kết quả đã cơ bản xóa 04/14 “Điểm đen” về trật tự đô thị.

Với nội dung “**Không để tình hình ma túy diễn biến phức tạp; không để nạn trộm cắp gia tăng; không để tội phạm có tổ chức hoạt động trên địa bàn**”, Đảng bộ thành phố xác định đây là 03 nhiệm vụ vô cùng khó khăn, cần phải có sự vào cuộc quyết liệt, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, toàn bộ hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn; trong đó, xác định vai trò nòng cốt của lực lượng công an, quân sự các cấp và lực lượng ở cơ sở (bảo vệ dân phố, dân phòng, dân quân, tổ nhân dân tự quản) trong công tác tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ. Qua 01 năm triển khai, lĩnh vực phòng, chống ma túy, số người nghiện và người sử dụng ma túy trên địa bàn giảm so năm 2020 (hiện còn 291 người nghiện và 207 người sử dụng); đã đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc 22 đối tượng; lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường 59 đối tượng và chuyển về địa phương khác giáo dục 08 đối tượng; vận động cai nghiện tại cộng đồng, gia đình 50 đối tượng; đưa 03 đối tượng có biểu hiện ngáo đá vào bệnh viện tâm thần Bến Tre để điều trị. Đối với tội phạm trộm cắp và hoạt động có tổ chức, qua triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đã phát hiện 80/77 vụ trộm cắp tài sản (tăng 03 vụ so cùng kỳ), qua đó điều tra làm rõ 70/80 vụ, đạt tỷ lệ 87,5% (xử lý 82/75 đối tượng); triệt xóa, bắt quả tang 29 vụ (đánh bạc: 28 vụ, băng nhóm đánh nhau 01 vụ); phá rã 63 tụ điểm tệ nạn xã hội (đánh bài, đá gà) và bắt quả tang 01 vụ/02 đối tượng phát tờ rơi có nội dung cho vay tín dụng đen,... Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các ngành, các cấp tập trung quyết liệt cho công tác phòng, chống dịch nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện Nghị quyết, có trên 60% số vụ do các đối tượng ma túy, có tiền án, tiền sự lợi dụng sơ hở của người dân để thực hiện vào ban đêm, trong đó số đối tượng lưu động chiếm tỷ lệ khá cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ThU của Thành ủy Bến Tre về chủ trương “*Sáu không*” vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế. Việc rà soát, thống kê số liệu đăng ký thu gom rác thải giữa Công ty Cổ phần công trình đô thị Bến Tre và Ủy ban nhân dân các xã, phường có thời điểm chưa thống nhất nên chưa phản ánh đúng thực chất địa bàn. Tình trạng vứt rác bừa bãi, xả thải gây ô nhiễm môi trường kênh, rạch; mua bán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; phát tờ rơi rao vặt, quảng cáo vẫn còn xảy ra. Công tác tuyên truyền mặc dù được các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên, liên tục nhưng một bộ phận người dân vẫn còn chủ quan, lơ là, ý thức tự quản, tự phòng chưa cao, tạo sơ hở để các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Số đối tượng ma túy ngoài cộng đồng còn nhiều là nguyên nhân phát sinh tội phạm trộm cắp tài sản; công tác quản lý sau cai nghiện, tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng có làm nhưng hiệu quả mang lại chưa cao.

Năm 2022, với tinh thần ***“Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển”*** Nghị quyết số 03-NQ/ThU tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền thành phố và xã phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, những kết quả đạt được chính là động lực quan trọng góp phần giúp thành phố Bến Tre phát triển nhanh và toàn diện, sớm đạt chuẩn đô thị loại I, xứng tầm là đô thị trung tâm của tỉnh trong thời gian tới.

**Ban Tuyên giáo thành ủy Bến Tre**

**5. TÌNH HÌNH AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁNG 4/2022**

**Nguyễn Văn Đoàn (Công an thành phố)**

Tình hình an ninh trên địa bàn cơ bản ổn định. Tuy nhiên, có 05 vụ với 71 quần chúng ở các huyện kéo đến các cơ quan khiếu kiện tiếp tục có diễn biến phức tạp. Trên lĩnh vực an ninh mạng, đã phát hiện và làm việc với 01 đối tượng có hành vi đăng tải nội dung trên trang Facebook cá nhân xúc phạm uy tín địa phương. Qua làm việc, đối tượng thừa nhận hành vi sai trái và cam kết không tái phạm.

Phát hiện 15 vụ phạm pháp hình sự (02 vụ xảy ra trong tháng, 13 vụ xảy ra những tháng trước đây nay mới xác định tội phạm), gồm: 02 vụ giết người, 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 10 vụ trộm cắp tài sản. Đã khởi tố 13 vụ - 05 bị can (02 vụ giết người đã chuyển PC01).

Phát hiện 07 vụ tệ nạn xã hội (tăng 04 vụ), gồm 01 vụ đánh bạc với 11 đối tượng; 06 vụ sử dụng trái phép chất ma túy với 15 đối tượng. Tai nạn xã hội xảy ra 02 vụ (làm 02 người chết)

Thực hiện đợt cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tấn công, trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, lực lượng công an thành phố và xã, phường tuần tra, mật phục phát hiện 03 vụ với 03 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền tại Cây xăng Đại Lợi thuộc Ấp 1, xã Sơn Đông, giải tán, phá rã 05 tụ điểm đánh bạc nhỏ lẻ; triệt xóa 01 điểm sử dụng trái phép chất ma túy.

Đoàn kiểm tra liên ngành 814 - 178 kiểm tra 03 cơ sở kinh doanh karaoke; phát hiện 02 cơ sở hoạt động quá giờ. Xử phạt hành chính 04 đối tượng có hành vi phát tờ rơi quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, xã hội, tổng số tiền 18.350.000 đồng. Kiểm tra 09 nhà nghỉ, 59 nhà cho thuê, 14 hộ gia đình, 01 cơ sở cầm đồ, 07 cơ sở karaoke.

Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ 120 lượt, kiểm tra 1.397 phương tiện; lập biên bản 75 trường hợp; tạm giữ 44 phương tiện, 31 giấy tờ liên quan, giáo dục tại chổ 1.322 trường hợp. Ra quyết định xử phạt 61 trường hợp vi phạm với tổng số tiền là 105.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn 20 trường hợp. Công an các phường, xã tuần tra giải tỏa, kiểm tra trật tự đô thị 521 cuộc, nhắc nhở 1.321 hộ buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường.

Tháng 5/2022, Công an thành phố tập trung lực lượng thực hiện quyết liệt Kế hoạch mở cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tấn công, trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật*.* Triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn Lễ 30/4, 01/5, 19/5/2022. Tập trung triệt xóa, phá rã các tụ điểm tệ nạn xã hội trên địa bàn không để hoạt động phức tạp gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

**III. MỘT SỐ THÔNG TIN THAM KHẢO**

**1. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

***- Việt Nam đạt thỏa thuận về công nhận hộ chiếu vaccine lẫn nhau với 19 quốc gia.*** Tính đến ngày 07/4/2022, các nước công nhận hộ chiếu vaccine Việt Nam gồm: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Anh, Úc, Ấn Độ, Belarus, Campuchia, Philippines, Palestine, Maldives, New Zealand, Sri Lanka, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Singapore, Saint Lucia, Hàn Quốc, Iran và Malaysia. Ngoài ra, Việt Nam hiện đang tạm thời công nhận mẫu giấy chứng nhận tiêm vaccine của 79 quốc gia, vùng lãnh thổ. Bộ Y tế đã có thông báo chi tiết về quy trình cấp "hộ chiếu vaccine" của Việt Nam và dự kiến từ ngày 15/4/2022 sẽ tiến hành cấp hộ chiếu vaccine cho người dân. Nhiều quốc gia đã và đang áp dụng hộ chiếu vaccine như một trong những biện pháp nhằm mở cửa nền kinh tế, đưa hoạt động kinh tế, xã hội trở lại bình thường mới.

***- Nhiều tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục dự báo tích cực đối với triển vọng phục hồi và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.*** Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 đạt 6,5% và 6,7% vào năm 2023. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ Việt Nam sẽ thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp đạt mức dự kiến 9,5%; sản lượng nông nghiệp dự kiến tăng 3,5% trong năm 2022. Ngoài ra, việc Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 cũng giúp thúc đẩy hoạt động thương mại hậu đại dịch Covid-19. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định, mức tăng trưởng của Việt Nam thấp hơn khi chỉ đạt 5,3% trong năm 2022 và sẽ ổn định lại quanh mức 6,5% theo kịch bản các biện pháp hạn chế đi lại được nới lỏng cả trong và ngoài nước. Theo các chuyên gia phân tích, Việt Nam, Indonesia và Singapore sẽ là 3 thị trường “nóng” nhất khu vực năm nay. Trong đó, Việt Nam được đánh giá là “điểm sáng trong vài năm qua” về khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Dựa trên sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động như tiêu dùng trong nước, xây dựng và du lịch quốc tế, cũng như gói kích thích tài khóa 15 tỷ USD của chính phủ, dự báo mức tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam là khoảng 7,5%.

- ***Giới chức Philippines tiếp tục đưa ra các tuyên bố và hành động khẳng định bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông.*** Trong diễn biến mới về cuộc bầu cử tại Philippines, các ứng viên Tổng thống đã có các tuyên bố mạnh mẽ về cam kết bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông, sử dụng phán quyết PCA (năm 2016) làm “đòn bẩy” đấu tranh với Trung Quốc. Các ứng viên cam kết nếu đắc cử sẽ không khoan nhượng với những hành động của nước ngoài “xâm phạm” vùng biển của Philippines và đoàn kết với các nước láng giềng, ngăn chặn tham vọng của Trung Quốc, nỗ lực xây dựng COC có tính ràng buộc. Một số nhà phân tích, chuyên gia quốc tế cho rằng, khoảng thời gian từ nay đến ngày 09/5/2022 ở Philippines được dự báo tiềm ẩn nhiều nguy cơ căng thẳng liên quan đến Biển Đông cũng như quan hệ giữa Philippines và Trung Quốc.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**2. HỆ QUẢ CỦA CÁC BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT ĐỐI VỚI NGA**

*Nhằm lên án, phản đối việc Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine, Hoa Kỳ và các nước phương Tây đã triển khai áp đặt nhiều biện pháp trừng phạt Nga với quy mô và mức độ nghiêm trọng chưa từng có.*

Nga hiện là quốc gia bị nhận lệnh trừng phạt nhiều nhất thế giới. Theo thống kê của hệ thống dữ liệu lệnh trừng phạt toàn cầu Castellum.ai, tính đến ngày 08/4/2022, Nga đã nhận thêm 5.515 lệnh trừng phạt kể từ ngày 22/3/2022, nâng tổng số lệnh trừng phạt nhằm vào nước này lên tới 8.269 lệnh. Trong đó, quốc gia áp nhiều lệnh trừng phạt nhất tới Nga trong thời gian qua là Anh (890), Thụy Sĩ (868), Hoa Kỳ (838) và Liên minh châu Âu (705). Các lệnh trừng phạt Nga diễn ra ở quy mô lớn và toàn diện từ tài chính, đầu tư thương mại, thể thao, ngoại giao cho đến việc công khai gửi viện trợ thiết bị quân sự cho Ukraine.

Đáng chú ý, các biện pháp tài chính nghiêm khắc bao gồm: (i) Xóa sổ hầu hết các ngân hàng Nga khỏi hệ thống thanh toán quốc tế (SWIFT); (ii) Đóng băng tài sản của Ngân hàng Trung ương Nga; (iii) Đóng băng tài sản của các nhà lãnh đạo Nga và các nhà tài phiệt Nga sống ở nước ngoài; (iv) Các tập đoàn đa quốc gia đóng cửa hoạt động và nhanh chóng thanh lý khoản đầu tư của họ ở Nga; (v) Các lệnh hạn chế xuất khẩu và các lệnh cấm tài trợ thương mại. Bên cạnh đó, một số quốc gia châu Âu, Mỹ cũng thông báo cấm các máy bay Nga vào không phận nước này. Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) khuyến cáo, các cơ quan, liên đoàn thể thao trên thế giới loại bỏ các vận động viên của Nga khỏi các sự kiện quốc tế. FIFA và UEFA quyết định gạch tên các đội tuyển Nga khỏi mọi giải thi đấu quốc tế.

Các biện pháp trừng phạt mạnh mẽ và chưa từng có đã khiến kinh tế Nga chịu nhiều tổn thất nặng nề với việc thị trường chứng khoán và giá trị đồng Rúp giảm mạnh. Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính của Nga gặp khó khăn trong việc thanh toán. Người dân đang phải đối diện với tình trạng thiếu tiền mặt và lạm phát tăng cao, đặc biệt là đối với một số mặt hàng như thực phẩm, đồ điện tử và thiết bị gia dụng. Hàng chục nghìn du khách Nga bị mắc kẹt tại nước ngoài do các biện pháp đóng cửa hàng không. Bên cạnh đó, Mỹ và phương Tây cũng như kinh tế thế giới cũng đang phải chịu ảnh hưởng tiêu cực từ chính các lệnh trừng phạt này. Sự phục hồi kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục bấp bênh, nhất là với tình hình dịch bệnh và xung đột Nga - Ukraina hiện nay. Sự chia rẽ trong quan hệ quốc tế giữa một bên là Mỹ và phương Tây với Nga - Trung Quốc được cho là đang ngày càng rõ nét. Bên cạnh đó, sự chia rẽ trong chính nội bộ châu Âu đối với việc áp dụng các biện pháp trừng phạt Nga do lo ngại có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế của từng quốc gia thành viên.

Tuy nhiên, bất chấp hàng loạt lệnh trừng phạt nghiêm trọng chưa từng có của phương Tây, nền kinh tế Nga vẫn cho thấy nhiều tín hiệu lạc quan. Giá trị đồng Rúp đã tăng vọt và hiện đã phục hồi gần đến mức trước xung đột. Chỉ số chuẩn của chứng khoán Nga đã giảm 1/3, nhưng sau đó đã tăng trở lại. Chính phủ và hầu hết doanh nghiệp đang thực hiện thanh toán bằng trái phiếu ngoại tệ. Người dân đã bắt đầu gửi tiền trở lại.

Sự ổn định này đến từ hàng loạt chính sách ổn định thị trường của Nga. Ngân hàng Trung ương Nga đã tăng lãi suất từ ​​9,5% lên 20% và khuyến khích người dân gửi tiền vào tài khoản. Các nhà xuất khẩu phải chuyển đổi 80% số tiền thu được từ ngoại hối thành đồng Ruble. Chính phủ Nga cũng áp đặt các lệnh cấm bán khống, đồng thời cấm những người không cư trú bán cổ phiếu, ít nhất là đến ngày 01/4/2022. Chỉ số giá tiêu dùng hàng tuần tại Nga đã tăng hơn 5% chỉ tính riêng từ đầu tháng Ba. Bất chấp các lệnh trừng phạt chưa từng có, Nga vẫn bán tới 10 tỷ USD tiền dầu khí mỗi tháng cho các khách hàng nước ngoài, tương đương với 1/4 xuất khẩu dầu mỏ trước xung đột Nga - Ukraine nổ ra. Doanh thu này từ ngành năng lượng vẫn không ngừng tiếp sức cho nền kinh tế xứ bạch dương. Đây là nguồn ngoại tệ có giá trị, giúp Nga mua một số hàng hóa từ các nước trung lập hoặc thân thiện. Mặc dù vậy, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng kinh tế Nga vẫn sẽ đối mặt với suy thoái. Tuy nhiên, mức độ sẽ phụ thuộc vào ba yếu tố chính: *Thứ nhất,* tâm lý tiêu dùng của người dân; *Thứ hai,* mức độ thích ứng của doanh nghiệp trong nước đối với tình trạng cô lập kinh tế; *Thứ ba,* triển vọng xuất khẩu nhiên liệu hóa thạch của Nga.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC**

Kể từ sau khi thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và Trung Quốc (ACFTA), Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (NLTS) lớn và quan trọng nhất của Việt Nam. Từ 2010 - 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản Việt Nam - Trung Quốc tăng liên tục. Năm 2010, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản 2 nước là 2,67 tỷ USD, đến năm 2020 đạt 11,4 tỷ USD, tăng khoảng 4,27 lần so với năm 2010. Năm 2020, tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản chiếm 23,3% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc, chiếm 25,14% trong tổng giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản Việt Nam với thế giới.

*Về xuất khẩu*, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tăng nhanh và ổn định, năm 2010 đạt 2,46 tỷ USD, năm 2020 đạt 8,38 tỷ USD, tăng 3,4%, tốc độ tăng giá trị xuất khẩu từ 2010 - 2020 đạt bình quân 18,82%/năm. Cán cân thương mại xuất nhập khẩu sản phẩm NLTS Việt Nam sang Trung Quốc luôn duy trì xuất siêu, năm 2020 xuất siêu là 5,36 tỷ USD.

Từ đầu năm 2020 đến nay, do tác động của đại dịch Covid-19, hàng hóa qua biên giới gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Hai bên đã khẩn trương phối hợp xử lý, thông quan tại một số cặp chợ biên giới, bao gồm: Đông Hưng (Móng Cái, Quảng Ninh), Long Bang (Trà Lĩnh, Cao Bằng), Thủy Khẩu (Tà Lùng, Cao Bằng) và Ái Điểm (Chi Ma, Lạng Sơn). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc xem xét thống nhất các biện pháp tăng cường kiểm soát hàng hóa nông sản xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, lối mở chuyên dụng để tăng hiệu suất thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản, thúc đẩy giao thương hàng hóa nông sản hai bên, tạo thuận lợi thúc đẩy xuất khẩu nông sản.

Về nhập khẩu, Việt Nam nhập khẩu hàng nông sản từ Trung Quốc chủ yếu là hàng rau quả. Kim ngạch nhập khẩu tăng đều qua các năm, trung bình khoảng 29,7%/năm; năm 2018 nhập 428,6 triệu USD, tăng 45,5% so với năm 2017; năm 2019 nhập khẩu 455,4 triệu USD, tăng 6,2% so với năm 2018 và chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của cả nước.

Tuy nhiên, hoạt động thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc hiện còn có một số vấn đề cần lưu ý: Trước năm 2018, hình thức xuất tiểu ngạch thủ tục đơn giản, ít chịu các biện pháp kiểm dịch khắt khe, không bị áp thuế nhập khẩu mà chỉ chịu các loại phí biên mậu, nên chi phí thấp, tuy nhiên, hình thức xuất tiểu ngạch gặp nhiều rủi ro, chất lượng hàng hóa nông sản khó kiểm soát, năng lực cạnh tranh thấp. Từ cuối năm 2018 đến nay, Trung Quốc đẩy mạnh công tác kiểm nghiệm, kiểm dịch và quản lý chất lượng hàng nông sản, tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu và hoạt động trao đổi cư dân biên giới; ban hành nhiều chính sách mới; siết chặt công tác quản lý đối với hoạt động thương mại biên giới, đặc biệt là nhập khẩu theo hình thức trao đổi hàng hóa - cư dân biên giới.

Bên cạnh đó, vấn đề mở cửa thị trường Trung Quốc cho một số mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế do phụ thuộc vào các quy định và sự hợp tác của phía Trung Quốc. Việc triển khai các thủ tục để mở cửa thị trường cho 07 loại trái cây Việt Nam theo thứ tự ưu tiên gồm: sầu riêng, chanh leo, bơ, bưởi, dừa, na, roi và một số sản phẩm khác như khoai lang, tổ yến và thạch đen… tiến độ thực hiện còn chậm và nhiều vướng mắc. Doanh nghiệp Trung Quốc thường có quy mô rất lớn và thường nắm các kênh phân phối chính, nên doanh nghiệp của Việt Nam khi thâm nhập thị trường Trung Quốc gặp nhiều khó khăn. Công tác đăng ký doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa nông sản vào Trung Quốc diễn ra chậm, kéo dài…

Trong bối cảnh thương mại, đầu tư quốc tế và khu vực có nhiều biến động, diễn biến dịch Covid-19 hết sức phức tạp, để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại nông sản giữa Việt Nam - Trung Quốc, cần chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, tổ chức sản xuất hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động thu mua nông sản, nguyên liệu đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng xuất khẩu.

*Thứ hai*, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý theo hướng xuất khẩu chính ngạch. Phát huy tối đa các cơ chế hợp tác song phương giữa hai nước. Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu sang các thị trường khác như Canada, ASEAN, Trung Đông, châu Phi để tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường, hạn chế rủi ro khi có biến động lớn.

*Thứ ba*, tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả tại thị trường Trung Quốc. Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn, hội trợ xúc tiến thương mại nông sản do Trung Quốc tổ chức; xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ, thay đổi mẫu mã, bao bì sản phẩm dành riêng cho thị trường Trung Quốc.

*Thứ tư,* hỗ trợ thông tin kết hợp với bồi dưỡng đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể nhỏ lẻ thay đổi thói quen giao dịch, hướng tới sử dụng các hình thức giao dịch theo thông lệ thương mại quốc tế.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

1. () Tỉnh uỷ Tuyên Quang, Học tập nghị quyết của Đảng - nhiệm vụ quan trọng của Đảng và hệ thống chính trị, https://btg.tuyenquang.dcs.vn/DetailView/1316/15/Hoc-tap-nghi-quyet-cua-Dang---nhiem-vu-quan-trong-cua-Dang-va-he-thong-chinh-tri.html [↑](#footnote-ref-1)
2. () Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1995, t.5, tr.263 [↑](#footnote-ref-2)
3. () Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1995, t.1, tr.552 [↑](#footnote-ref-3)
4. () Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thức XIII, t.1, Nxb CTQG Sự thật, HN.2021, tr.183-184 [↑](#footnote-ref-4)
5. () Tỉnh uỷ Bến Tre, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, tr.51 [↑](#footnote-ref-5)